

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận đạt chuẩn đầu ra về Giáo dục quốc phòng và an ninh  
đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức  
Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa - Đợt tháng 3 năm 2026

### HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC TÀI CHÍNH – MARKETING

Căn cứ Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 3 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế Đào tạo trình độ đại học;

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 09 tháng 01 năm 2025 của Hội đồng trường về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Tài chính – Marketing ban hành kèm theo Nghị quyết số 13/NQ-ĐHTCM-HĐT ngày 28 tháng 9 năm 2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 1351/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 7 năm 2021 về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học tại Trường Đại học Tài chính – Marketing;

Căn cứ Quyết định số 288/QĐ-ĐHTCM ngày 26 tháng 02 năm 2024 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc ban hành Quy chế đào tạo từ xa trình độ Đại học tại Trường Đại học Tài chính - Marketing;

Căn cứ Quyết định số 660/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2026 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing về việc công nhận kết quả học tập và chuyển đổi tín chỉ các học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh đối với sinh viên các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo từ xa – Đợt tháng 3 năm 2026;

Theo đề nghị của Viện trưởng Viện Đào tạo thường xuyên.

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Công nhận hoàn thành chương trình và đạt chuẩn đầu ra về Giáo dục quốc phòng và an ninh cho **75 sinh viên** các khóa đào tạo trình độ đại học hình thức Vừa làm vừa học, đào tạo Từ xa đợt tháng 3 năm 2026.

(Có danh sách kèm theo)

**Điều 2.** Quyết định được đưa vào dữ liệu của sinh viên trên hệ thống UIS và lưu trữ tại văn phòng Viện Đào tạo thường xuyên.

**Điều 3.** Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các đơn vị có liên quan và sinh viên có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Ban Giám hiệu;
- Phòng KTQLCL;
- Lưu: VT, ĐTTX (02b).

**KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



**Phạm Quốc Việt**

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN ĐẠT CHUẨN ĐẦU RA VỀ GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG VÀ AN NINH  
CÁC KHOA TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC HÌNH THỨC VỮA LÀM VỮA HỌC, ĐÀO TẠO TỪ XA  
ĐỢT THÁNG 3 NĂM 2026**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 662/QĐ-ĐHTCM ngày 10 tháng 3 năm 2026  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tài chính - Marketing)

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên               | Ngày sinh  | Lớp             | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------|-------------------------|------------|-----------------|---------|---------|
| 1   | 2263110075   | Bùi Sĩ Khương           | 28/07/1998 | DH2-K7TALTT1    | Đạt     |         |
| 2   | 2362901011   | Tô Thị Diễm Huỳnh       | 13/05/1994 | 23DH2K8KT.TN    | Đạt     |         |
| 3   | 2462110002   | Phan Duy Anh            | 20/07/1999 | 24V.DTA1.1AG    | Đạt     |         |
| 4   | 2472310097   | Nguyễn Thị Quỳnh Như    | 06/01/1999 | 24X.DTA3.1.HCQG | Đạt     |         |
| 5   | 2472310151   | Tô Ngọc Thảo            | 19/01/1998 | 24X.DTA3.1.HCQG | Đạt     |         |
| 6   | 2472310081   | Nguyễn Hoàng Kim Tuyền  | 18/09/1998 | 24X.DTA3.1.HCQG | Đạt     |         |
| 7   | 2472310205   | Nguyễn Hoàng Nam Phương | 26/02/2001 | 24X.DTA3.1.ILFM | Đạt     |         |
| 8   | 2472310002   | Bùi Trương Vân Anh      | 15/12/1987 | 24X.DTA3.1.ILFM | Đạt     |         |
| 9   | 2472310192   | Phạm Ngọc Quyên         | 02/08/1970 | 24X.DTA3.1.LTT  | Đạt     |         |
| 10  | 2561412020   | Lâm Thị Ngọc Như        | 10/09/2001 | 25V.CKQ21.3NK   | Đạt     |         |
| 11  | 2561412034   | Vũ Minh Trường          | 11/03/2004 | 25V.CKQ21.3NK   | Đạt     |         |
| 12  | 2563012042   | Nguyễn Thị Phương Trinh | 07/06/2004 | 25V.CKT21.2NK   | Đạt     |         |
| 13  | 2561401004   | Nguyễn Công Hoàng       | 14/01/1990 | 25V.CKT21.3NK   | Đạt     |         |
| 14  | 2563072041   | Nguyễn Thị Mỹ Truyền    | 03/03/2004 | 25V.CMA21.2NK1  | Đạt     |         |
| 15  | 2563072044   | Nguyễn Phạm Xuân Vy     | 04/10/2004 | 25V.CMA21.2NK1  | Đạt     |         |
| 16  | 2563072093   | Trần Duy Nhân           | 04/11/1999 | 25V.CMA21.2NK2  | Đạt     |         |
| 17  | 2561407070   | Nguyễn Thị Bích Ngọc    | 26/10/2000 | 25V.CMA21.3NK1  | Đạt     |         |
| 18  | 2561407098   | Trương Văn Tinh         | 23/06/2004 | 25V.CMA21.3NK1  | Đạt     |         |
| 19  | 2561407110   | Trần Ngọc Thanh Thảo    | 24/04/2004 | 25V.CMA21.3NK1  | Đạt     |         |
| 20  | 2561407128   | Khương Thùy Trang       | 25/12/2004 | 25V.CMA21.3NK1  | Đạt     |         |
| 21  | 2561407029   | Đặng Gia Hân            | 30/10/2003 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 22  | 2561407115   | Nguyễn Thị Hồng Thịnh   | 07/09/2004 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 23  | 2563407151   | Vũ Hoàng Thùy Linh      | 18/02/2004 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 24  | 2563407159   | Nguyễn Lan Anh          | 17/10/2004 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 25  | 2563407173   | Lương Hồng Liên         | 30/09/2005 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 26  | 2563407181   | Dương Trần Bảo Trâm     | 16/8/1998  | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 27  | 2563407182   | Lê Thị Thanh Trúc       | 30/04/2004 | 25V.CMA21.3NK2  | Đạt     |         |
| 28  | 2563062015   | Nguyễn Thiện Tín        | 24/08/1990 | 25V.CQT21.2NK   | Đạt     |         |
| 29  | 2563062046   | Phan Đình Trung         | 20/02/1993 | 25V.CQT21.2NK   | Đạt     |         |
| 30  | 2563041003   | Dương Thị Thùy Dương    | 13/02/2004 | 25V.CTC21.1NK   | Đạt     |         |
| 31  | 2563041019   | Huỳnh Thị Lệ Thu        | 19/11/1996 | 25V.CTC21.1NK   | Đạt     |         |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên              | Ngày sinh  | Lớp             | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------|------------------------|------------|-----------------|---------|---------|
| 32  | 2563041023   | Đỗ Thị Như Yến         | 25/07/1998 | 25V.CTC21.1NK   | Đạt     |         |
| 33  | 2563041041   | Trương Việt Toàn       | 01/01/2004 | 25V.CTC21.1NK   | Đạt     |         |
| 34  | 2563041049   | Lê Hoàng Vũ            | 21/05/2003 | 25V.CTC21.1NK   | Đạt     |         |
| 35  | 2561404028   | Nguyễn Thanh Tín       | 29/04/1997 | 25V.CTC21.3NK   | Đạt     |         |
| 36  | 2561404030   | Nguyễn Thị Kim Thảo    | 13/10/2004 | 25V.CTC21.3NK   | Đạt     |         |
| 37  | 2561404032   | Võ Minh Thiện          | 22/08/1994 | 25V.CTC21.3NK   | Đạt     |         |
| 38  | 2562102001   | Lâm Tuấn Anh           | 21/08/1996 | 25V.DTA11.2AG   | Đạt     |         |
| 39  | 2562102006   | Nguyễn Tấn Đạt         | 20/05/1992 | 25V.DTA11.2AG   | Đạt     |         |
| 40  | 2562102007   | Dương Thị Ngọc Giàu    | 17/09/1999 | 25V.DTA11.2AG   | Đạt     |         |
| 41  | 2562102010   | Dương Bá Ngựơt         | 15/04/1995 | 25V.DTA11.2AG   | Đạt     |         |
| 42  | 2562102027   | Nguyễn Huỳnh Thuần     | 20/10/1979 | 25V.DTA11.2AG   | Đạt     |         |
| 43  | 2563401031   | Huỳnh Thị Như Thảo     | 15/03/1997 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 44  | 2573011007   | Nguyễn Thị Như Hữu     | 01/05/1991 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 45  | 2573011015   | Trần Tuyết Ngân        | 04/09/1996 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 46  | 2573011030   | Trịnh Thị Liên         | 19/11/1996 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 47  | 2573011031   | Nguyễn Lê Diệp Linh    | 18/08/1998 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 48  | 2573011036   | Lê Thị Phương Phụng    | 15/02/1997 | 25X.CKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 49  | 2573061023   | Huỳnh Chí Thành        | 05/10/1980 | 25X.CQT-K1.2    | Đạt     |         |
| 50  | 2573061034   | Lê Ngọc Tuyết Trân     | 04/11/1992 | 25X.CQT-K1.2    | Đạt     |         |
| 51  | 2573061042   | Đỗ Thị Chánh           | 04/03/1991 | 25X.CQT-K1.2    | Đạt     |         |
| 52  | 2573061056   | Ngô Thị Lương          | 10/10/1993 | 25X.CQT-K1.2    | Đạt     |         |
| 53  | 2573061088   | Huỳnh Thị Yến Nhi      | 02/02/1997 | 25X.CQT-K1.2    | Đạt     |         |
| 54  | 2573104007   | Nguyễn Minh Hiếu       | 23/05/2003 | 25X.CTA4.2      | Đạt     |         |
| 55  | 2573104019   | Nguyễn Lê Thảo Nguyên  | 04/04/1993 | 25X.CTA4.2      | Đạt     |         |
| 56  | 2573104026   | Lê Quỳnh Anh Thư       | 01/01/1996 | 25X.CTA4.2      | Đạt     |         |
| 57  | 2573104036   | Lê Thị Liên            | 01/10/1993 | 25X.CTA4.2      | Đạt     |         |
| 58  | 2573104042   | Nguyễn Ngọc Anh        | 13/11/1993 | 25X.CTA4.2      | Đạt     |         |
| 59  | 2571011005   | Trần Phan Thục Oanh    | 25/08/1998 | 25X.DKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 60  | 2571011039   | Hoàng Thị Lý           | 12/08/1989 | 25X.DKT-K1.2    | Đạt     |         |
| 61  | 2572104056   | Trần Thị Minh Trúc     | 03/07/1991 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 62  | 2572104063   | Nguyễn Tuấn Anh        | 10/07/1989 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 63  | 2572104102   | Nguyễn Như Quỳnh       | 30/06/1997 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 64  | 2572104105   | Phạm Công Tú           | 23/01/1994 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 65  | 2572104088   | Trịnh Ngọc Long        | 23/03/2001 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 66  | 2572104087   | Tạ Thị Liên            | 08/08/1990 | 25X.DTA4.1.ILFM | Đạt     |         |
| 67  | 2572104189   | Hồ Thị Hạnh            | 15/01/2002 | 25X.DTA4.2      | Đạt     |         |
| 68  | 2572104259   | Phạm Thị Hương         | 10/09/1982 | 25X.DTA4.2      | Đạt     |         |
| 69  | 2572104210   | Nguyễn Thụy Ngọc Trang | 18/06/1992 | 25X.DTA4.2      | Đạt     |         |
| 70  | 2572104142   | Phạm Thị Châu Hiền     | 20/09/1994 | 25X.DTA4.2      | Đạt     |         |
| 71  | 2572104201   | Võ Anh Quyên           | 27/01/2000 | 25X.DTA4.2      | Đạt     |         |

| STT | Mã sinh viên | Họ và tên           | Ngày sinh  | Lớp          | Kết quả | Ghi chú |
|-----|--------------|---------------------|------------|--------------|---------|---------|
| 72  | 2572104199   | Lê Huỳnh Ngân       | 11/05/2000 | 25X.DTA4.2   | Đạt     |         |
| 73  | 2572104208   | Trần Quang Thọ      | 15/09/1973 | 25X.DTA4.2   | Đạt     |         |
| 74  | 2572104295   | Nguyễn Thị Hồng Như | 08/06/1987 | 25X.DTA4.2   | Đạt     |         |
| 75  | 2571061010   | Trương Thị Ngà      | 18/07/1999 | 25X.PQT-K1.2 | Đạt     |         |

Tổng số danh sách: 75 sinh viên./.



